

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS - ST

Ngày: 17/6/2020

V/v: " *Tranh chấp bồi thường
thiệt hại tài sản do bị xâm phạm* "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Bá Lộc**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Kiều Văn Cách**

2/ Bà **Phạm Kim Tuyền**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Đinh Tuấn Anh** – Thư ký

Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ.

- *Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ:* Bà **Đỗ Thị Thùy Trang**

Ngày **17** tháng **6** năm **2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **147/2017/TLST - DS**, ngày **25** tháng **10** năm **2017**, về việc " *Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản do bị xâm phạm* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **594/2019/QĐST – DS**, ngày **30/10/2019** và Thông báo mở lại phiên tòa số **195/TB-TA**, ngày **13/5/2020** của TAND quận Thốt Nốt giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Minh P** – sinh năm: **1958**

Địa chỉ: Cửa hàng thủy sản Đức Thành, khu vực A, phường B, quận C, Tp. D.

Người đại diện ủy quyền ông **Lưu Ngọc T** – sinh năm **1966** (có mặt)

Địa chỉ: Văn phòng luật sư Lưu Ngọc Tuấn, Quốc lộ 91, khu vực A, phường B, quận C, Tp. D.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn **TH - CM**

Trụ sở: ấp E, xã F, Tp. G, tỉnh G

Người đại diện hợp pháp ông **Nguyễn Minh T**, Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: ấp E, xã F, Tp. G, tỉnh G.

Người đại diện ủy quyền ông **Ngô Hồng T1** – sinh năm **1974** (có mặt)

Địa chỉ: Văn phòng luật sư VL, số **58C**, H, phường K, quận L, Tp. D.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Phạm Văn B** – sinh năm: **1978** (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 9, phường 6, thành phố G, tỉnh G.

2/ Bà **Nguyễn Thị Thu P1** – sinh năm: **1968** (vắng mặt)

Địa chỉ: KV A, phường B, quận C, D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền ông Lưu Ngọc T trình bày như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh P là chủ cơ sở nuôi T1 sản Đức Thành có các bè, vèo nuôi cá neo đậu cặp bờ sông hậu thuộc khu vực M, phường N, quận C, Tp. D. Vào lúc 23 giờ 35 phút ngày 05/6/2015 chiếc sà lan có biển kiểm soát số CM 24039 thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM do thuyền trưởng ông Phạm Văn B điều khiển đã đụng vào bè, vèo đang nuôi cá rô phi, điêu hồng của ông P do va chạm mạnh làm cho các bè, vèo hư hỏng nặng và cá nuôi trong bè, vèo thoát ra ngoài sông hậu.

Sau khi xảy ra sự việc thì được Cơ quan cảnh sát điều tra thuộc Công an thành phố Cần Thơ thụ lý và tiến hành trưng cầu thẩm định giá để xác định thiệt hại, kết quả định giá thể hiện tại Chứng thư thẩm định giá của công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm giá Độc Lập thực hiện ngày 28/3/2016 bao gồm: thiệt hại về cá số tiền 2.152.070.000 đồng và thiệt hại về bè, vèo là số tiền 304.170.000 đồng. Sau đó, cơ quan điều tra đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không thỏa thuận được cách thức giải quyết và trong thời gian này bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM có tạm ứng trước cho ông P số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại. Đến ngày 09/12/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, ngày 16/12/2016 Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ ban hành Thông báo số 08/TB-VKS-P2 về việc kiểm sát Quyết định không khởi tố vụ án hình sự thống nhất với Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố vụ án.

Nay nguyên đơn ông P yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM phải có trách nhiệm trả cho ông tài sản bị thiệt hại bị xâm phạm bao gồm các khoản gồm: Thiệt hại về cá với số tiền 2.152.079.067 đồng và thiệt hại về bè, vèo số tiền 304.170.000 đồng, tổng cộng: 2.456.249.067 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng trước 100.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu ông Phạm Văn B có trách nhiệm liên đới với bị đơn. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM có người đại diện theo ủy quyền ông Ngô Hồng T1 trình bày như sau:

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM là chủ sở hữu đối phương tiện Sà lan có biển kiểm soát số CM 24039 do thuyền trưởng ông Phạm Văn B. Bị đơn thống nhất với nguyên đơn về thời gian địa điểm phương tiện gây ra tai nạn đối với các bè, vèo nuôi cá của nguyên đơn đã được thể hiện trong các Biên bản do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Cần Thơ thực hiện. Tuy nhiên, về giá trị thiệt hại về số lượng cá và bè thì bị đơn không thống nhất, bởi vì thời điểm Sà lan gây thiệt hại thì trước đó nguyên đơn đã bán một phần nên không thể xác định được số cá thiệt hại tại thời điểm gây tai nạn là bao nhiêu, mặt khác, nguyên nhân gây tai nạn thì lỗi dẫn đến thiệt hại không hoàn toàn của bị đơn vì trong trường hợp này nguyên đơn cũng có lỗi một phần do neo đậu bè vèo ngoài phạm vi nhà nước cho phép và không có đèn tín hiệu là không đúng nên đây là lỗi hỗn hợp của các bên chứ không phải lỗi hoàn toàn của bị đơn.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý bồi hoàn thiệt hại tài sản số tiền 2.456.249.067 đồng mà chỉ đồng ý bồi hoàn cho ông P

tổng số tiền 700.000.000 đồng. Bị đơn tự chịu trách nhiệm đối với số tiền bồi thường này cho ông P, không yêu cầu ông B cùng chịu trách nhiệm liên đới bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Văn B trình bày:

Ông là người làm thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T Hoa - G. Vào lúc khoảng 23 giờ 00 phút ngày 24/6/2015 ông là người đã điều khiển chiếc Sà lan có trọng tải 498, biển kiểm soát CM24039 thuộc sở hữu của Công ty TNHH T Hoa G di chuyển từ tỉnh G đến tỉnh Đồng Tháp để lấy cát chở về tỉnh G. Đến khoảng 23 giờ 35 phút ngày 25/06/2015 ông điều khiển phương tiện trên sông Hậu đến địa bàn thuộc khu vực M, phường N, quận C, thành phố D thì bất ngờ có một chiếc ghe đâm thẳng vào mũi sà lan nên ông phải tránh dẫn đến hậu quả là Sà lan đã đâm vào các bè, vèo nuôi cá của ông Nguyễn Minh P. Thời điểm đó bè, vèo nuôi cá của ông P neo ra xa và không có đèn tín hiệu.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM thì ông không có ý kiến mà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra, ông yêu cầu được vắng mặt tại các lần hòa giải, đối chất và xét xử tại Tòa án các cấp.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu P1 trình bày:

Bà là vợ ông Nguyễn Minh P chủ cơ sở nuôi T1 sản Đức Thành Vợ chồng có 02 địa điểm nuôi cá bè trên sông Hậu thuộc khu vực Tân Mỹ 1, khu vực M thuộc phường N, quận C, Tp.D. Vào ngày 06/5/2015 bà đại diện có ký kết hợp đồng mua bán cá với Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đa quốc gia (IDI) để bán số lượng cá 70 tấn nhưng chỉ bán được 8 tấn tại địa điểm nuôi cá ở khu vực Tân Mỹ 1 không phải nơi xảy ra va chạm với sà lan tại khu vực M. Các vấn đề khác bà thống nhất với lời trình bày của ông P.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thống nhất kết quả định giá tài sản thiệt hại thể hiện tại Chứng thư thẩm định giá của Công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm giá Độc lập thực hiện ngày 28/3/2016 bao gồm: thiệt hại về cá 2.152.079.067 đồng và thiệt hại về bè, vèo là 304.170.000 đồng. Về phía bị đơn không đồng ý và có yêu cầu Công ty cổ phần thẩm định giá Cửu Long định giá lại thiệt hại và được thông báo tạm ứng phí là 88.000.000 đồng thì bị đơn không yêu cầu định giá lại do không có tiền để nộp tạm ứng và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình thu thập chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, về phía Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đa quốc gia (IDI) có văn bản gửi cho Tòa án xác định ngày 06/5/2015 công ty có ký kết hợp đồng mua bán cá với bà Nguyễn Thị Thu P1 đại diện cơ sở nuôi T1 sản Đức Thành để mua cá Điều hồng với số lượng khoảng 70 tấn. Quá trình thực hiện hợp đồng công ty chỉ mua được số lượng cá 12.415kg do cá đúng Size 850gr/con nên không mua đủ số lượng, giá cá 34.000 đồng/kg với tổng số tiền đã trả cho bà P1 là 422.100.000 đồng, địa điểm nhận cá của bà P1 là tại địa điểm nuôi cá thứ 2 thuộc khu vực M nơi xảy ra va chạm với sà lan là sự thật.

Nhằm làm cơ sở giải quyết vụ án Tòa án có kết hợp với chính quyền địa phương, Phòng kinh tế quận Thốt Nốt tiến hành xác minh thực tế các hộ gia

đang nuôi cá Điều hồng, rô phi trên địa bàn phường N, quận C, Tp. D, đồng thời, Tòa án có văn bản tham khảo ý kiến chuyên môn về nuôi cá Điều hồng, Rô phi và được Phòng Kinh tế quận Thốt Nốt phúc đáp tại Công văn số 126/PKT ngày 27/8/2018.

Bên cạnh đó, Tòa án tiến hành xác minh thực tế địa điểm nuôi cá bè trên sông Hậu của ông Nguyễn Minh P, bà Nguyễn Thị Thu P1 vào ngày 19/8/2019, kết quả hiện tại ông bà có 02 địa điểm nuôi cá như sau: Địa điểm nuôi thứ nhất thuộc khu vực Tân Mỹ 1, phường N gồm: 01 bè gỗ có kích thước: chiều ngang 9m, chiều dài 18m; Địa điểm nuôi thứ hai thuộc khu vực M, phường N gồm: 05 bè nuôi cá.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên tạo điều kiện cho các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng kết quả không thành nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đại diện ủy quyền ông Tuấn trình bày: Đề nghị Tòa án xem xét buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T hoa G phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho nguyên đơn với tổng số tiền 2.456.249.067 đồng khấu trừ 100.000.000 đồng đã nhận trước đây vì lỗi hoàn toàn thuộc về bị đơn. Nguyên đơn không khiếu nại đối với Thông báo số 08/TB – VKS – P2, ngày 16/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự và không có ý kiến đối với văn bản trả lời của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đa quốc gia (IDI) cho Tòa án đối với số lượng và địa điểm mua bán cá của các bên. Các vấn đề khác nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như quá trình Tòa án thu thập chứng cứ.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM có đại diện ủy quyền ông T1 trình bày: Bị đơn thống nhất thiệt hại tài sản đối với bè, vèo của nguyên đơn nhưng đối với cá nuôi thì không đồng ý, bởi vì trước đó nguyên đơn đã bán cá cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đa quốc gia (IDI) điều này đã được công ty có văn bản xác định, cũng như không biết nguyên đơn còn bán cho ai khác nữa không trước thời điểm xảy ra va chạm nên số lượng cá nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại là không phù hợp và không có cơ sở chứng minh thiệt hại. Vì vậy, qua yêu cầu khởi kiện nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý mà chỉ đồng ý bồi thường số tiền 700.000.000 đồng vì lỗi xảy ra là lỗi hỗn hợp không phải lỗi hoàn toàn của bị đơn mà có cả lỗi của nguyên đơn

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh P tổng số tiền 814. 046.000 đồng được khấu trừ số tiền 100.000.000 đồng nguyên đơn đã nhận của bị đơn ngày 22/10/2015. Bị đơn còn phải tiếp tục có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền còn lại 714.046.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu P1 vắng mặt lần thứ 2, không rõ lý do vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các công bà là phù hợp.

[2]*Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*:

2.1/ *Về mối quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh P yêu cầu buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền: 2.456.249.067 đồng nhưng bị đơn không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp nên xác định đây là mối quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng mà cụ thể là “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2/ *Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết*: Vào ngày 05/6/2015 phương tiện vận tải là chiếc Sà lan, mang biển kiểm soát CM24039 thuộc sở hữu của bị đơn Công ty TNHH T Hoa G di chuyển từ tỉnh G đến tỉnh Đồng Tháp để lấy cát chở về tỉnh G đã va chạm vào bè, vèo nuôi cá của nguyên đơn ông Nguyễn Minh P neo đậu tại sông hậu thuộc khu vực M, phường N, quận C, Tp. D dẫn đến thiệt hại và phát sinh tranh chấp. Nay nguyên đơn đã khởi kiện bị đơn yêu cầu Tòa án nơi xảy ra thiệt hại giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại khoản 6 Điều 26, các Điều 35, 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu này vẫn còn thời hiệu khởi kiện Điều 588 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy các vấn đề sau như sau:

[3]*Về yếu tố lỗi dẫn đến thiệt hại*:

Ngày 05/6/2015 chiếc Sà lan, mang biển kiểm soát CM24039 thuộc sở hữu của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T Hoa G do thuyền trưởng ông Phạm Văn B trực tiếp điều khiển và di chuyển từ tỉnh G đến tỉnh Đồng Tháp để lấy cát chở về tỉnh G đến khoảng 23 giờ 38 phút khi đang di chuyển trên đoạn Sông hậu thuộc khu vực M, phường N, quận C, Tp. D do né tránh phương tiện đang lưu thông nên va chạm vào các bè, vèo nuôi cá của ông Nguyễn Minh P đang neo đậu trên sông hậu.

Về phía nguyên đơn cho rằng: Nguyên nhân dẫn đến va chạm do ông Phạm Văn B người điều khiển phương tiện thiếu quan sát đã để phương tiện đụng vào bè, vèo của nguyên đơn đang neo đậu nên lỗi hoàn toàn thuộc về người điều khiển phương tiện, tuy nhiên, về phía bị đơn cho rằng nguyên nhân dẫn đến va chạm là do quá trình điều khiển Sà lan lưu thông trên sông hậu thì bất ngờ có

chiếc ghe tải đang đi hướng ngược chiều cách khoảng 10m gần va chạm vào sà lan nên ông B mới điều khiển về bên phải tránh va chạm với ghe tải thì đụng vào bè, vèo nuôi cá của nguyên đơn và thời điểm va chạm thì bè, vèo của ông P không có đèn tín hiệu, việc neo đậu trên sông ngoài phạm vi cấp phép nên lỗi dẫn đến thiệt hại không hoàn toàn của bị đơn.

Xét yếu tố lỗi dẫn đến thiệt hại Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi xảy ra vụ việc va chạm thì vụ việc đã được cơ quan công an tiến hành lập biên bản và thu thập các tài liệu chứng cứ gồm: Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường T1 nội địa, Bản ảnh hiện trường do Công an quận Thốt Nốt lập ngày 25/6/2015 và các biên bản lấy lời khai của ông Phạm Văn B là người điều khiển phương tiện và các người chứng kiến vụ việc, Bản trích đo đạc chính số 04/TTKTTNMT của T tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường Tp. Cần Thơ lập ngày 05/5/2016 trên cơ sở xác định được vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 25/6/2018 Sà lan biển kiểm soát CM24039 xảy ra việc va chạm vào các bè, vèo của nguyên đơn được neo đậu trên sông Hậu cách bờ sông là 70,30m là sự thật đây chính là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại tài sản.

Về lỗi thuộc về ai trong vụ tai nạn này ! Hội đồng xét xử thấy rằng: phương tiện Sà lan do ông B điều khiển khi xảy ra tai nạn đã di chuyển ngoài luồng của tàu thuyền được phép di chuyển trên sông Hậu đã vi phạm quy định điểm c khoản 1 Điều 39 Luật giao thông đường T1 nội địa năm 2004 đã dẫn đến va chạm đây là lỗi chính của ông B, tuy nhiên, về phía nguyên đơn ông P khi neo đậu các dàn bè, vèo nuôi cá trên tuyến sông hậu đã không thực hiện đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về đường T1 là neo đậu từ bờ cách ra sông Hậu là 45m và trước khi neo đậu phải cung cấp hồ sơ, sơ đồ bố trí các bè, vèo nuôi cá để cơ quan nhà nước tiến hành kiểm tra, xác định vùng nước, hướng dẫn việc lắp đặt báo hiệu, tín hiệu đường T1 nội địa mà nguyên đơn lại cho neo đậu các bè, vèo cách bờ sông hậu là 70,30m và không lắp đặt báo hiệu, đèn tín hiệu theo quy định là vi phạm nên nguyên đơn cũng có lỗi dẫn đến tai nạn gây ra thiệt hại tài sản điều này phù hợp với kết luận tại Thông báo số 08/TB – VKS – P2, ngày 16/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự và các đương sự đều thừa nhận không khiếu nại hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến đối với Thông báo này, từ đó, có cơ sở xác định lỗi trong vụ tai nạn dẫn đến va chạm là lỗi hỗn hợp nên mỗi bên phải gánh chịu hậu quả thiệt hại do mình gây ra là hợp lý.

[4] *Về xác định mức độ tài sản bị thiệt hại:*

Nguyên đơn cho rằng thiệt hại tài sản bao gồm: cá Diêu hồng, cá rô phi của với tổng số tiền 2.152.079.067 đồng và thiệt hại các bè, vèo thiệt hại tổng số tiền là 304.170.000 đồng, tổng cộng các khoản với số tiền: 2.456.249.067 đồng dựa trên cơ sở Biên bản về việc xác định mức độ thiệt hại tài sản của từng bè, vèo nuôi cá, do Công an quận Thốt Nốt lập ngày 26/6/2018, Biên bản về việc xác định giá trị số cá bị thiệt hại tại các bè số 5 và vèo 3,4,5,6,7,9,10,11,12 lập ngày 27/6/2015 và căn cứ vào kết quả định giá tài sản Công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá Độc lập thực hiện ngày 29/3/2016, nguyên đơn yêu cầu cụ thể như sau:

Số lượng và giá trị thiệt hại cá nuôi như sau:

- + Vèo số 3 nuôi cá Điều hồng thiệt hại: 18.726,816 kg;
- + Vèo số 4 nuôi cá rô phi thiệt hại 8.161,834 kg;
- + Vèo số 5 nuôi cá Điều hồng thiệt hại 7.321 kg;
- + Vèo số 6 nuôi cá Điều hồng thiệt hại 8.786,76 kg;
- + Vèo số 7 nuôi cá Điều hồng thiệt hại 3.083,986 kg;
- + Vèo số 9 nuôi cá Điều hồng thiệt hại 3.330,777kg;
- + Vèo số 10 nuôi cá rô phi thiệt hại 4.786,743 kg;
- + Vèo số 11 nuôi cá rô phi thiệt hại 4.860,468 kg;
- + Vèo số 12 nuôi cá rô phi thiệt hại 4.869,851 kg;
- + Bè số 5 nuôi cá Điều hồng thiệt hại 3.348kg;

Tổng cộng trọng lượng các loại cá: 67.376,235 kg (Trong đó: số lượng cá rô phi là 22.778,896 kg, số lượng cá Điều hồng 44.597,339 kg) với giá cá Điều hồng 33.000đồng/kg, cá rô phi 30.000đồng/kg thiệt hại với tổng số tiền 2.152.079.067 đồng.

Số lượng và giá trị thiệt hại về vèo, bè như sau:

- + 02 Vèo có kích thước (20m x 8m x 4,5m) giá trị 54.224.000 đồng/vèo;
- + 07 Vèo có kích thước (5m x 10m x 3,5m) giá trị 18.436.000 đồng/vèo;
- + 01 Bè có kích thước (3m x 6m x 4m) giá trị 66.670.000 đồng/bè.

Tổng cộng thiệt hại số tiền 304.170.000 đồng.

Tuy nhiên, về phía bị đơn không đồng ý cách thức xác định thiệt hại về cá như trên bởi vì việc trước đó, ông P đã bán cá nuôi trong số bè, vèo này cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đa quốc gia (IDI), mặt khác, việc xác định cá như cách làm của Công an quận Thốt Nốt là chưa chính xác nên không có cơ sở xác định số lượng cá thiệt hại như nguyên đơn trình bày. Vì vậy, bị đơn chỉ đồng ý bồi hoàn số tiền 700.000.000 đồng cho nguyên đơn nên các bên phát sinh tranh chấp.

Xét thấy về cách tính thiệt hại đối với số lượng cá thể hiện tại Biên bản lập ngày 27/6/2015 của Công an quận Thốt Nốt mà nguyên đơn dùng làm chứng cứ yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bởi vì chứng cứ trong vụ án dân sự là những gì có thật mà sự thật tại thời điểm cơ quan chức năng lập biên bản để xác định số lượng cá bị thất thoát ra sông thì không có chứng cứ xác định được nên Hội đồng xét xử không sử dụng kết quả thể hiện trong biên bản này để làm căn cứ xác định số lượng cá thiệt hại như nguyên đơn yêu cầu.

Vì vậy, trong trường hợp này cách thức xác định thiệt hại về cá như thế nào? Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ tai nạn xảy ra thì thiệt hại của nguyên đơn về cá bị thất thoát ra tự nhiên là có thật để đảm bảo công bằng, khách quan trong việc xác định mức độ thiệt hại của nguyên đơn nên căn cứ trên cơ sở Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với cơ sở nuôi cá cộng với kết quả khảo sát thực tế thực trạng hộ nuôi cá Điều hồng, cá rô phi trong bè, vèo trên sông hậu thuộc địa bàn phường N, quận C. Theo đó cách tính lấy trọng lượng T bình cá nuôi tại địa phương tương ứng với diện tích của mỗi vèo, bè nuôi trừ lại số cá còn lại trong bè, vèo thời điểm được cơ quan chức năng ghi nhận để xác định số lượng cá bị thiệt hại và nhân với giá cá thể hiện tại Chứng thư thẩm định giá của Công ty

trách nhiệm hữu hạn thẩm giá Độc lập thực hiện ngày 28/3/2016 là phù hợp, cụ thể cách tính như sau:

+ Vèo số 3 (kích thước 20m x 8m x 4,5m) nuôi cá Điều hồng: Trọng lượng nuôi T bình đạt 18.720kg – số cá còn lại trong vèo 1.725kg = 16.995kg x giá cá 33.000kg = 560.835.000 đồng.

+ Vèo số 4 (kích thước 20m x 8m x 4,5m) nuôi cá rô phi: Trọng lượng nuôi T bình đạt 11.154.834kg – số cá còn lại trong vèo 2.993kg = 8.161.834kg x giá cá 30.000kg = 244.855.000 đồng.

+ Vèo số 6 (kích thước 5m x 10m x 3,5m) nuôi cá Điều hồng: Trọng lượng nuôi T bình đạt 4.550kg – số cá còn lại trong vèo 192kg = 4.358kg x giá cá 33.000kg = 143.814.000 đồng

+ Vèo số 7 (kích thước 5m x 10m x 3,5m) nuôi cá Điều hồng: Trọng lượng nuôi T bình đạt 4.550kg – số cá còn lại trong vèo 926kg = 3.624kg x giá cá 33.000kg = 119.592.000 đồng

+ Vèo số 9 (kích thước 5m x 10m x 3,5m) nuôi cá Điều hồng: Trọng lượng nuôi T bình đạt 4.550kg – số cá còn lại trong vèo 888kg = 3.662kg x giá cá 33.000kg = 120.846.000 đồng

+ Vèo số 12 (kích thước 5m x 10m x 3,5m) nuôi cá rô phi: Trọng lượng nuôi T bình đạt 4.550kg – số cá còn lại trong vèo 84kg = 4.466kg x giá cá 30.000kg = 133.980.000 đồng.

Riêng đối với các bè số 5, các vèo số 5, 10, 11 thời điểm xảy ra thiệt hại cơ quan chức năng ghi nhận không có cá trong bè, vèo cùng với sự việc nguyên đơn có bán số lượng cá Điều hồng 12.415kg cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đa quốc gia (IDI) tại địa điểm này trước thời điểm xảy ra va chạm điều này đã được công ty xác nhận và nguyên đơn không phản đối nên không có cơ sở xác định thiệt hại cá như nguyên đơn yêu cầu nên phần thiệt hại này không được chấp nhận. Qua phân tích mức độ thiệt hại nguyên đơn yêu cầu bồi thường về cá là 2.152.079.067 đồng là không phù hợp nên cần điều chỉnh mức độ thiệt hại về cá tổng cộng là 1.323.922.000 đồng. Đối với giá trị thiệt hại về vèo, bè của nguyên đơn với số tiền là 304.170.000 đồng, các đương sự thống nhất giá trị bồi thường thiệt hại và bị đơn cũng đồng ý bồi hoàn số tiền này cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì vậy, có cơ sở xác định mức độ thiệt hại về cá là 1.323.922.000 đồng và thiệt hại bè, vèo có giá trị là 304.170.000 đồng, tổng cộng các khoản với số tiền: 1.628.092.000 đồng là hợp lý.

[5] Về trách nhiệm bồi thiệt hại: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại tổng số tiền 2.456.240.000 đồng nhưng bị đơn không đồng ý chỉ đồng ý bồi hoàn số tiền 700.000.000 đồng. Qua phân tích yếu tố lỗi dẫn đến thiệt hại và mức độ thiệt hại thực tế thì có cơ sở xác định thiệt hại cá, bè, vèo với số tiền 1.628.092.000 đồng nhưng về lỗi là do nguyên nhân của cả hai bên nên mỗi bên phải gánh chịu ½ thiệt hại tương ứng với lỗi của mình là hợp lý.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu trách nhiệm của bị đơn đối với nguyên đơn và không yêu cầu ông Phạm Văn B là người điều khiển phương tiện phải liên đới bồi thường cho bị đơn nên xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại là của bị đơn là đúng theo quy định 579, 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Từ những nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 814.046.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền 100.000.000 đồng bị đơn đã trả trước cho nguyên đơn nên bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền 714.046.000 đồng là phù hợp theo quy định tại các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh P phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền không được chấp nhận, tuy nhiên, do ông P thuộc trường hợp người cao tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông là phù hợp.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn theo quy định tại các Điều 11,12,26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[8] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng:**

- Các Điều 4, 26, 35,39, 91, 147,157, 165, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 468, 579, 584,585,589,601 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điểm c khoản 1 Điều 39 Luật giao thông đường T1 nội địa năm 2004

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết số 03/2006/ NQ – HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh P tổng số tiền 814.046.000 đồng được khấu trừ số tiền 100.000.000 đồng nguyên đơn đã nhận của bị đơn ngày 22/10/2015, bị đơn còn phải tiếp tục có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền còn lại 714.046.000đ (*Bảy trăm mười bốn triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*).

Về thời gian và cách thức thanh toán số tiền trên được giải quyết tại Chi cục thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TH - CM phải có trách nhiệm nộp số tiền **36.421.000** đồng án phí.

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh P miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi và ông P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 40.562.500 đồng mà ông đã nộp theo Biên lai thu tiền số 002468, ngày 23/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Bá Lộc

